

Bản án số: **16/2025/HS-ST**
Ngày: 26-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 7
- An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
11/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh M, sinh năm 2006, tại A - Kiên Giang (nay là xã A, tỉnh An Giang). Nơi cư trú: ấp A Chợ A, xã A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị N, sinh năm 1976; vợ chưa; tiền sự, tiền án: Không; tạm giam ngày 15/5/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực A - Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh A (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông **Võ Minh L**, sinh năm 1988 (vắng mặt nhưng có đơn)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

2. Bà **Võ Ngọc L1**, sinh năm 1986 (vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

3. Ông **Võ Văn M1**, sinh năm 1984 (vắng mặt nhưng có đơn)

Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

4. Ông **Nguyễn Khánh N1**, sinh năm 1956 (vắng mặt nhưng có đơn)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm 28/11/2024 Nguyễn Minh M và Huỳnh Tấn K, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2007 bàn bạc với nhau đi tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền sài và đã thực hiện hành vi lấy trộm được tài sản của những người bị hại như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 28/11/2024 đến nhà của ông Võ Minh L ở ấp T, xã T, tỉnh An Giang thấy có 01 chiếc xe Exciter 150, màu trắng, xanh đậu trong sân nhà của ông L không có người trông giữ nên M và K cạy cốp xe lấy 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Kenneth Cole KC50775002 bỏ vào túi, nghe trong nhà có tiếng người nên M và K bỏ chạy.

K và M đi bộ về hướng ngã ba ấp T, khi tới chân cầu K có đường rẽ phải vào kênh N thì thấy nhà của bà Võ Ngọc L1 ở ấp T, xã T, tỉnh An Giang thấy trước sân có đậu nhiều xe nên K và M vào cạy cốp xe để lấy trộm tài sản, nhưng không trộm được gì. Thấy cửa nhà không khoá nên K và M vào nhà tìm tài sản lấy trộm, K thấy trên tường trong phòng ngủ có treo 01 cái áo khoác nên lục tìm lấy trong túi áo khoác 01 cái ví da màu đỏ đem ra ngoài đường kiểm tra thì phát hiện có 300.000 đồng nên K đã lấy trộm số tiền trên và bỏ lại ví da.

Sau đó K và M tiếp tục đi đến nhà của ông Võ Văn M1 ở ấp T, xã T, tỉnh An Giang thấy cửa sắt nhà của ông M1 không khoá cửa, nên K và M kéo cửa đi vào nhà thì phát hiện 03 chiếc điện thoại di động đang để trên bàn gồm: 01 chiếc Vivo 1906 màu xanh dương; 01 chiếc Samsung A50S màu xanh dương; 01 chiếc Samsung J7 màu bạc nên đã lên lấy trộm hết. Sau đó, M và K đi bộ về ngã tư X ngủ trên võng.

Sáng ngày 29/12/2024, K lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 để sử dụng, khi Công an mời làm việc K giao nộp cho Cơ quan Công an; Nguyễn Minh M lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1906 đem đến cửa hàng điện máy Khánh Ngân ở ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp X, xã T, tỉnh An Giang) để chạy phần mềm thì bị Cơ quan Công an thu giữ. Chiếc đồng hồ nhãn hiệu Kenneth Cole KC50775002 và chiếc điện thoại Samsung J7 bị hư sọc màn hình, K và M đem đi bán cho ông Hồ Viết T1, sinh năm 1980 ở ấp X, xã T, tỉnh An Giang với giá 200.000 đồng, khi Cơ quan điều tra mời làm việc thì ông T1 đã giao nộp số tài sản trên. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ số tài sản do M, K thực

hiện hành vi trộm cắp gồm: 01 chiếc đồng hồ Kenneth Cole KC50775002 dây da màu xanh - nâu đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại Samsung J7 màu bạc; 01 chiếc điện thoại Vivo 1906 màu xanh dương; 01 chiếc điện thoại Samsung A50S màu xanh dương.

Quá trình điều tra, M và K khai nhận trước đó còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể vào ngày 18/11/2024 K và M lấy trộm 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe C50, màu xanh, biển số 50AC - 1661 của ông Nguyễn Khánh N1 ở ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang) bán cho vừa phé liệu được 500.000 đồng (Cơ quan điều tra không thu giữ được).

Tại Bản kết luận định giá tài sản, số: 35/KL-HĐĐGTS, ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận như sau:

- 01 chiếc điện thoại Vivo 1906 màu xanh dương, tại thời điểm định giá tháng 12/2024 có giá trị 700.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại Samsung A50S màu xanh dương, tại thời điểm định giá tháng 12/2024 có giá trị 1.500.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại Samsung J7 màu bạc, tại thời điểm định giá tháng 12/2024 có giá trị 600.000 đồng.

- 01 chiếc đồng hồ Kenneth Cole KC50775002 tại thời điểm định giá tháng 12/2024 có giá trị 500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số: 35/KL-HĐĐGTS, ngày 30/12/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận như sau: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe C50, màu xanh, biển số 50AC - 1661, số máy 9639128, số khung 9639120, xe mua vào năm 1993, tại thời điểm định giá tháng 12/2024 có giá trị 1.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp định giá là **4.900.000 đồng**.

Đối với chiếc ví da của bà Võ Ngọc L1 đã nhận lại, xác định giá trị không lớn, không tài liệu xác định giá nên cơ quan định giá không tiến hành định giá.

Ông Hồ Viết T1 không hay biết tài sản do M và K bán cho ông là do phạm tội mà có.

Trong quá trình điều tra Huỳnh Tấn K đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã ra quyết định truy nã.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Người bị Võ Văn M1 đã nhận lại 03 (ba) chiếc điện thoại di động; ông Võ Minh L đã nhận lại chiếc đồng hồ nên ông M1 và ông L không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Người bị hại Võ Ngọc L1 chưa được bị cáo trả lại số tiền 300.000 đồng, nhưng bà L1 không yêu cầu gì.

- Người bị hại Nguyễn Khánh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe nhãn hiệu Honda C50 đã bị lấy trộm với số tiền theo kết luận định giá 1.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSKV7 ngày 05/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh M đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù; rút đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Khánh N1 số tiền 1.600.000 đồng; người bị hại Võ Minh L, Võ Văn M1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét; người bị hại Võ Ngọc L1 không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Minh M thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người bị hại đúng như cáo trạng nêu trên. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên từ khi xảy ra sự việc đến nay chưa bồi thường cho những người bị hại. Nay tại phiên tòa đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Khánh N1 số tiền 1.600.000 đồng là giá trị chiếc xe bị cáo đã lấy trộm, nhưng khi nào chấp hành án xong sẽ bồi thường. Thống nhất với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận, đối đáp gì.

- Người bị hại Võ Minh L, Võ Văn M1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn xin vắng mặt có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Người bị hại Võ Ngọc L1 vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn xin vắng mặt có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Người bị hại Nguyễn Khánh N1 vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn xin vắng mặt có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất 1.600.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Chính bị cáo là người có hành vi lén lút cùng với Huỳnh Tấn K chiếm đoạt tài sản của những người bị hại có tổng giá trị 5.200.000 đồng, gồm: 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Kenneth Cole KC50775002 trị giá 500.000 đồng của ông Võ Minh L; số tiền 300.000 đồng của bà Võ Ngọc L1; 01 (một) chiếc điện thoại Vivo 1906 màu xanh dương, 01 (một) chiếc điện thoại Samsung A50S màu xanh dương, (01) 01 chiếc điện thoại Samsung J7 màu bạc có tổng trị giá 2.800.000 đồng của ông Võ Văn M1; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe C50, màu xanh, biển số 50AC - 1661 trị giá 1.600.000 đồng của ông Nguyễn Khánh N1. Hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên là phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS theo kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

Trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cụ thể phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm răn đe chung cho mọi người có ý thức sống tuân thủ pháp luật mà không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tương tự như bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Tại phiên toà, bị cáo xác định người khởi xướng việc thực hiện hành vi trộm cắp là Huỳnh Tấn K. Đồng thời các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ không có căn cứ chứng minh bị cáo có hành vi kích động, lôi kéo, rủ rê,... Huỳnh Tấn K thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị rút tình tiết áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS là có căn cứ. Vì vậy, HĐXX xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Theo hồ sơ thể hiện có bị hại Nguyễn Khánh N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại Nguyễn Khánh N1 giá trị chiếc xe 1.600.000 đồng đúng như yêu cầu của ông N1 nêu ra, nhưng do ông N1 vắng mặt tại phiên toà và bị cáo cũng không hẹn được thời gian, phương thức việc bồi thường nên HĐXX không thể ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, mà buộc bị cáo phải bồi thường cho ông N1 là phù hợp theo quy định tại các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với số tiền bồi thường chiếc xe này, do bị cáo và Huỳnh Tấn K cùng thực hiện hành vi lấy trộm của người bị hại. Vì vậy, sau khi bị cáo bồi thường xong cho người bị hại thì bị cáo có quyền yêu cầu Huỳnh Tấn K phải trả lại cho bị cáo $\frac{1}{2}$ số tiền này, nhưng sẽ được giải quyết thành vụ án dân sự khác khi bị cáo có yêu cầu.

Đối với người bị hại Võ Văn M1, Võ Minh L xác định đã nhận lại đủ toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Người bị hại Võ Ngọc L1 mặc dù tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, nhưng trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, nên HĐXX không xem xét.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh M phải chịu án phí theo quy định.

Đối với Huỳnh Tấn K hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã ra quyết định truy nã, khi nào Huỳnh Tấn K bị bắt thì sẽ được xử lý thành vụ án khác.

Ông Hồ Viết T1 khi mua 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Kenneth Cole KC50775002 và chiếc điện thoại Samsung J7 bị hư sọc màn hình từ K và M thì ông T1 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra ông T1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an và ông T1 cũng không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 09 (chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giam (ngày 15/5/2025).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Khánh N1 số tiền 1.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2025); người bị hại Võ Văn M1, Võ Minh L, Võ Ngọc L1, Nguyễn Khánh N1 vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp phần dân sự của bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS KV7, tỉnh;
- Cơ quan THAHS, THADS;
- Người TGTT;
- Sở TP tỉnh;
- UBND xã An Minh;
- Phân trại tạm giam KV An Minh;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh

